

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 58/2026/HS-ST
Ngày 26/03/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Công Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Hồng Sơn; 2. Ông Huỳnh Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13, thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Minh Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 13 xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 26/2026/HSST ngày 06 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49 /2026/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 03 năm 2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1991, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố E, phường B, tỉnh Quảng Trị. Nơi ở hiện nay: Tổ A, khu phố P, phường P, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12; CCCD: 044091004580, cấp ngày 08 tháng 05 năm 2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ C1; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1962 và bà Hà Thị C, sinh năm 1960; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1999 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2018.

Tiền sự: Không; Tiền án: 01.

- Bản án số 26/2024/HSPT ngày 13/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phúc thẩm tuyên phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 24/11/2024.

Nhân thân:

- Ngày 15/8/2005, bị Công an huyện Q, tỉnh Quảng Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản.

- Ngày 21/11/2005, bị Ủy ban nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng về hành vi nhiều lần trộm cắp tài sản. Chấp hành xong ngày 25/7/2007.

- Bản án số 04/2012/HSST ngày 10/01/2012 của Toà án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 09/7/2013.

- Bản án số 16/2014/HSST ngày 29/4/2014 của Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 07/9/2016.

- Ngày 27/02/2024, bị Công an huyện M, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Đóng phạt xong ngày 07/3/2024.

Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 13/7/2025 sau đó chuyển tạm giam từ ngày 16/7/2025 theo Lệnh tạm giam số H89/LTG-CSHS ngày 15/7/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Hồ T1 - Trại tạm giam số 1, Công an thành phố H (có mặt).

Bị hại:

1. Bà Ngô Phương D, sinh năm 1987. Địa chỉ: ấp Đ, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt và có đơn xin vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1971; Địa chỉ: ấp Đ, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt và có đơn xin vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị Bích T2, sinh năm 1974 Địa chỉ: ấp Đ, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh) (vắng mặt và có đơn xin vắng mặt).

2. Ông Tô Thành T3, sinh năm 1985; Địa chỉ: ấp Đ, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt và có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền tiêu xài, vào ngày 09/7/2025, Nguyễn Ngọc T (sinh năm 1991) đang có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, đã thực hiện 01 vụ Trộm cắp tài sản và 01 vụ Cướp giật tài sản trên địa bàn ấp Đ và ấp A thuộc xã L, Thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể như sau:

1. Hành vi “Trộm cắp tài sản”:

Vào khoảng 11 giờ ngày 09/7/2025, Nguyễn Ngọc T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave, màu xanh bạc, gắn biển số 73K1-273.26 đến khu vực ấp Đ, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện nhà bà Ngô Phương D (sinh năm 1987) không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T dừng xe, lấy sinh bì che biển số xe, rồi quan sát thấy cửa bên hông nhà bà D không khóa nên mở cửa đi vào phía sau nhà. Thấy cửa sau nhà đóng, T dùng tay giật mạnh làm cánh cửa gỗ bị mục bung ra. T đột nhập vào trong phòng ngủ lấy trộm số tiền 213.000 đồng trong con heo đất để ở tủ quần áo và số tiền 200.000 đồng trong ngăn tủ kéo bằng nhựa. Sau đó, T đi ra ngoài lấy xe tẩu thoát.

2. Hành vi “Cướp giật tài sản”:

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave, màu xanh bạc, gắn biển số 73K1-273.26 đi trên đoạn đường Q thuộc ấp A, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh, phát hiện bà Nguyễn Thị L1 (sinh năm 1971; Nơi cư trú: ấp Đ, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh) đang điều khiển xe mô tô hiệu SYM Attila chạy cùng chiều phía trước, trên cổ có đeo sợi dây chuyền bằng vàng, màu vàng, khối lượng 12,6822g (tương đương 3,38 chỉ) nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. T liền điều khiển xe áp sát vào bên phải xe bà L1 rồi dùng tay trái nắm trúng cổ áo và sợi dây chuyền trên cổ bà L1 giật mạnh làm sợi dây chuyền bị đứt vướng vào cổ áo bà L1. Thấy không cướp giật được, T nhanh chóng tăng ga bỏ chạy về phường P, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, bà L1 đến trình báo Cơ quan Công an giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

* Tại Kết luận định giá tài sản số: 15606/KL-HĐĐGTS ngày 11/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng Hình sự cấp Thành phố thuộc UBND Thành phố H kết luận tại thời điểm định giá ngày 09/7/2025: Một sợi dây chuyền bằng vàng, màu vàng, khối lượng 12,6822g (tương đương 3,38 chỉ) gồm thân sợi dây chuyền có hàm lượng vàng 61,40%, khối lượng 12,1822g (tương đương 3,24 chỉ) và khoá sợi dây chuyền có hàm lượng vàng 62,26%, khối lượng 0,50g (tương đương 0,14 chỉ hoặc 1 phân 4 ly) có tổng giá trị 24.129.000 đồng.

* Tại bản Kết luận giám định số 4489/25/KL-KTHS ngày 28/9/2025 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận: Xe mô tô gắn biển số 73K1-273.26 (số khung hiện tại: RLHJA3926PY573357; Số máy hiện tại: JA39E-3225030). Phương tiện cần giám định có số khung, số máy hiện tại là số nguyên thủy.

*** Vật chứng, thu giữ và xử lý:**

- Đối với 01 sợi dây chuyền bằng vàng, màu vàng, khối lượng 12,6822g, là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị L1, ngày 29/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả dây chuyền cho bà L1 quản lý.

- Đối với 01 đôi dép quai ngang màu đen; 01 quần dài màu xám có chữ CLASSIC LABEL MOCKUP; 01 nón bảo hiểm màu đen có dòng chữ NIKE; 01 áo khoác màu xanh dương đậm có chữ SPORTS; 01 túi đeo màu đen có chữ CVEENKOOODE và 01 xe mô tô hiệu Honda loại Wave màu xanh bạc gắn biển số 73K1-273.26 (SK: RLHJA3926PY573357, SM: JA39E3225030) thu giữ của Nguyễn Ngọc T. Tất cả các vật chứng trên hiện đã chuyển Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13, Thành phố Hồ Chí Minh quản lý, chờ xử lý theo quy định.

- Đối với 02 đĩa DVD lưu trữ ghi lại nội dung Nguyễn Ngọc T sau khi giật sợi dây chuyền của bà Nguyễn Thị L1 vào ngày 09/7/2025 rồi bỏ chạy được lưu theo hồ sơ vụ án.

*** Trách nhiệm dân sự:**

Bà Nguyễn Thị L1 đã nhận lại tài sản. Bà L1 và bà Ngô Phương D không yêu cầu T bồi thường trách nhiệm dân sự.

Tại cáo trạng số: 77/CT-VKSKV13 ngày 06/02/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13, thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Nguyễn Ngọc T về các tội “Cướp

giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 171 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13, thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm các tội “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 171 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

- Về trách nhiệm hình sự: Nguyễn Ngọc T phạm các tội “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 171 và Điều 173 Bộ luật Hình sự.

+ Áp dụng điểm b khoản 1, Điều 173, điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Nguyễn Ngọc T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản.

+ Áp dụng điểm d khoản 2, Điều 171, điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52, Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Nguyễn Ngọc T từ 04 năm đến 05 năm tù về tội Cướp giật tài sản.

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 05 năm 06 tháng đến 07 năm tù.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy đối với: 01 đôi dép quai ngang màu đen; 01 quần dài màu xám có chữ CLASSIC LABEL MOCKUP; 01 nón bảo hiểm màu đen có dòng chữ NIKE; 01 áo khoác màu xanh dương đậm có chữ SPORTS; 01 túi đeo màu đen có chữ CVEENKOODE.

Tịch thu sung công đối với 01 xe mô tô hiệu Honda loại Wave màu xanh bạc gắn biển số 73K1-273.26 (SK: RLHJA3926PY573357, SM: JA39E3225030) do có liên quan đến hành vi phạm tội.

Tất cả các vật chứng trên hiện đã chuyển Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13, Thành phố Hồ Chí Minh quản lý.

- Đối với 02 đĩa DVD lưu trữ ghi lại nội dung Nguyễn Ngọc T sau khi giật sợi dây chuyền của bà Nguyễn Thị L1 vào ngày 09/7/2025 rồi bỏ chạy đề nghị được lưu theo hồ sơ vụ án.

- Về trách nhiệm dân sự: Sau khi bà Nguyễn Thị L1 đã nhận lại tài sản. Bà L1 và bà Ngô Phương D không yêu cầu T bồi thường trách nhiệm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Qua xem xét toàn bộ hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan điều tra, viện kiểm sát đã tuân thủ nghiêm thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định tại các Điều 88, 98, 105 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra không có bức cung, nhục hình. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án và tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, qua đối chiếu với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản tạm giữ đồ vật, bản kết luận giám định, lời khai các bị hại, người liên quan và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy phù hợp với nhau, do vậy đủ căn cứ kết luận:

Do không có tiền tiêu xài, vào khoảng 11 giờ ngày 09/7/2025, Nguyễn Ngọc T đã có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, đã thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 413.000 đồng của bà Ngô Phương D tại nhà ở ấp Đ, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau đó, khoảng 16 giờ cùng ngày, T tiếp tục điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave, màu xanh bạc, gắn biển số 73K1-273.26 chạy áp sát xe mô tô do bà Nguyễn Thị L1 đang điều khiển chạy cùng chiều trên đoạn đường Q thuộc ấp A, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh, thực hiện hành vi cướp giật của bà L1 01 sợi dây chuyền bằng vàng, màu vàng, khối lượng 12,6822g (tương đương 3,38 chỉ) trị giá 24.129.000 đồng. Do đó hành vi của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự đúng như Viện kiểm sát truy tố.

[3] Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét thấy, bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, nhận thức rõ quy định của pháp luật nhưng vì động cơ vụ lợi, lười lao động, muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công sức, trong khi đang có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Cụ thể, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 413.000 đồng của bà Ngô Phương D tại nhà ở thuộc ấp Đ, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh. Không dừng lại ở đó, cùng ngày, bị cáo tiếp tục điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave, màu xanh bạc, biển số 73K1-273.26, áp sát xe mô tô do bà Nguyễn Thị L1 điều khiển cùng chiều để thực hiện hành vi cướp giật 01 dây chuyền.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, đồng thời gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tiền án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, xét xử vụ án, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; nên xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] *Về xử lý vật chứng:*

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda loại Wave màu xanh bạc gắn biển số 73K1-273.26 (SK: RLHJA3926PY573357, SM: JA39E3225030) thu giữ của Nguyễn Ngọc T. Qua xác minh, đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, bị cáo dùng thực hiện hành vi cướp giật tài sản nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 đôi dép quai ngang màu đen; 01 quần dài màu xám có chữ CLASSIC LABEL MOCKUP; 01 nón bảo hiểm màu đen có dòng chữ NIKE; 01 áo khoác màu xanh dương đậm có chữ SPORTS; 01 túi đeo màu đen có chữ CVEENKOOODE, bị cáo không có nhu cầu nhận lại, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 sợi dây chuyền bằng vàng, màu vàng, khối lượng 12,6822g, là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị L1, ngày 29/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả dây chuyền cho bà L1 quản lý là có căn cứ.

[7] *Về bồi thường thiệt hại:* Bà Nguyễn Thị L1 đã nhận lại tài sản. Bà L1 và bà Ngô Phương D không yêu cầu T bồi thường trách nhiệm dân sự. Xét thấy các bên tự nguyện thỏa thuận với nhau, phù hợp quy định pháp luật; bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] *Về án phí:* Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Cướp giật tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 và điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

1.1. Căn cứ điểm d khoản 2, Điều 171, điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52, Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 05 (năm) năm tù về tội Cướp giật tài sản.

1.2. Căn cứ điểm b khoản 1, Điều 173, điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

1.3. Căn cứ điểm a khoản 1, Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chấp hành hình phạt chung là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 13/7/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên xử:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với 01 xe mô tô hiệu Honda loại Wave màu xanh bạc gắn biển số 73K1-273.26 (SK: RLHJA3926PY573357, SM: JA39E3225030) đã qua sử dụng, không kiểm tra hiện trạng bên trong;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đôi dép quai ngang màu đen, đã qua sử dụng; 01 quần dài màu xám có chữ CLASSIC LABEL MOCKUP, đã qua sử dụng; 01 nón bảo hiểm màu đen có dòng chữ NIKE, đã qua sử dụng; 01 áo khoác màu xanh dương đậm có chữ SPORTS, đã qua sử dụng; 01 túi đeo màu đen có chữ CVEENKOOODE đã qua sử dụng.

(Vật chứng nêu trên hiện đang được Phòng thi hành án Dân sự Khu vực 13, thành phố Hồ Chí Minh quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 60/BB-PTHADS (13) ngày 09/02/2026).

Tiếp tục lưu giữ 02 đĩa DVD lưu trữ ghi lại nội dung Nguyễn Ngọc T sau khi giật sợi dây chuyền của bà Nguyễn Thị L1 vào ngày 09/7/2025 rồi bỏ chạy theo hồ sơ vụ án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều: 331, 333, 336 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng Hình sự, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo và Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị Bản án trong thời hạn 15 ngày, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị Bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày tuyên án (26/3/2026); đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP Hồ Chí Minh;
- VKSND TP Hồ Chí Minh;
- Công an thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 13, TP HCM;
- THADS TP Hồ Chí Minh;
- Phân trại tạm giam Hồ Tràm (Cơ sở 1);
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Công Hiếu

